

Số: 39/2025/QĐST- HNGĐ

C P, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị M - Sinh năm 1984;
 - **Bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân S - Sinh năm 1983;
- Cùng cư trú tại: Xóm N, xã TN, huyện C P, tỉnh H B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Xuân S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Xuân S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Linh T, sinh ngày 11/4/2005 và cháu Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 12/12/2006. Hiện tại các cháu đã

trưởng thành và không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 *Về án phí*: Chị Bùi Thị M tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị M đã nộp theo biên lai số 0003004, ngày 24/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C P. Trả lại cho chị Bùi Thị M số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H B;
- VKSND H. C P;
- THADS H.C P;
- UBND xã T N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh